

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Bùi Thị Mỹ Linh
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG
MẠI TUẤN ANH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Bùi Thị Mỹ Linh
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Phương**

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Bùi Thị Mỹ Linh Mã SV: 1412401251
Lớp: QT1801K Ngành: Kế toán – Kiểm toán
Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại Tuấn Anh.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

✓ Tìm hiểu lý luận về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

✓ Tìm hiểu thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM Tuấn Anh

✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán tại công ty TNHH TM Tuấn Anh nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

✓ Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.

✓ Quy chế, quy định về kế toán - tài chính tại doanh nghiệp

✓ Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH thương mại Tuấn Anh, sử dụng số liệu năm 2017 phục vụ công tác.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công TNHH thương mại Tuấn Anh.

Địa chỉ trụ sở chính: 577 Trường Chinh, Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng

Địa chỉ sản xuất: Km15, Quốc lộ 5, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại Tuấn Anh.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 11 tháng 06 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 08 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Bùi Thị Mỹ Linh

ThS. Trần Thị Thanh Phương

Hải Phòng, ngày tháng năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Ths. Trần Thị Thanh Phương
Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Bùi Thị Mỹ Linh Chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại Tuấn Anh
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại Tuấn Anh

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Có ý thức tự giác trong công việc , nghiêm túc, thẳng thắn và có khả năng tiếp cận với thực tiễn doanh nghiệp
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.
- Thái độ làm việc nghiêm túc, có khả năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.
- Tuân thủ đúng yêu cầu và tiến độ thời gian, nội dung nghiên cứu đề tài cho giáo viên hướng dẫn quy định.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống báo được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn sản xuất - kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc kiện toán công tác kế toán của đơn vị thực tập,
- Những số liệu minh họa trong khóa luận có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán có độ tin cậy.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1.Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.....	3
1.2.Nội dung kế toán thanh toán với người mua.....	5
1.2.1.Nguyên tắc thanh toán với người mua.	5
1.2.2.Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua.	6
1.2.3.Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.....	8
1.3.Nội dung kế toán thanh toán với người bán.....	11
1.3.1.Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán	11
1.3.2.Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.	11
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán	13
1.4.Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.	17
1.4.1.Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.....	17
1.4.2.Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.	18
1.5.Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán.	19
1.6.Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.	20
1.7.Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.	20
1.7.1.Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung.	20
1.7.2.Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.	21
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH TM TUẤN ANH	23
2.1. Khái quát về công ty TNHH TM Tuấn Anh	23
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM Tuấn Anh.....	28

2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM Tuấn Anh.	28
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH TM Tuấn Anh.....	29
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty.....	40
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN ANH	50
3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM Tuấn Anh.....	50
3.1.1. Ưu điểm.....	50
3.1.2. Hạn chế.....	51
3.2. Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM Tuấn Anh.	52
3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	52
3.2.2. Nội dung và các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM Tuấn Anh.	53
3.2.2.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.....	53
3.2.2.2. Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.	58
3.2.2.3. Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi.....	59
3.2.2.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán.	64
KẾT LUẬN	69
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	70

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT133/2016/TT-BTC	10
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán	16
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.	21
Sơ đồ 2.1: sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH TM Tuấn Anh....	24
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty	25
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung	26
Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH TM Tuấn Anh.....	30
Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán.	58
Sơ đồ 3.2: sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi TT133	62

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 1: Hóa đơn GTGT số 0000492.....	31
Biểu số 2: Hóa đơn GTGT số 0002030.....	32
Biểu số 3: Phiếu thu.....	33
Biểu số 4: Phiếu thu.....	34
Biểu số 5: trích sổ nhật ký chung	35
Biểu số 6: Trích sổ cái TK 131	36
Biểu số 7: Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	37
Biểu số 8: Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng.....	38
Biểu số 9: Trích bảng tổng hợp phải thu khách hàng.	39
Biểu số 10: Hóa đơn GTGT số 0001328	41
Biểu số 11: Hóa đơn GTGT số 0001390.....	42
Biểu số 12: Ủy nhiệm chi.	43
Biểu số 13: Ủy nhiệm chi	44
Biểu số 14: Trích sổ Nhật ký chung.	45
Biểu số 15: Sổ cái tài khoản 331	46
Biểu số 16: Sổ chi tiết phải trả người bán:.....	47
Biểu số 17: trích bảng tổng hợp phải trả người bán.....	49
Biểu số 18: Báo cáo tình hình công nợ năm 2017.	63
Biểu số 19: Bảng trích lập dự phòng năm 2017.....	64

LỜI MỞ ĐẦU**1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.**

Một doanh nghiệp dù có quy mô nhỏ hay lớn cũng luôn gắn liền với nhiều mối quan hệ như: quan hệ với các đối tác, quan hệ với các cơ quan nhà nước và quan hệ chính với nội bộ trong doanh nghiệp,...Trong đó, quan hệ với các đối tác là các giao dịch trao đổi, buôn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, cung cấp nguyên vật liệu.

Trong thời kì kinh tế nhiều biến động như hiện nay, nguồn vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Nên việc giải quyết tốt vấn đề công nợ là cách tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh phát triển. Vì vậy kế toán thanh toán luôn được xác định là một trong những trọng tâm của tổ chức kế toán trong doanh nghiệp. Cho nên việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán và quản lý công nợ là việc làm thực sự cần thiết và có ý nghĩa đối với doanh nghiệp.

Cần nắm vững các khoản phải thu khách hàng, điều chỉnh tình hình tài chính, chủ động trong các giao dịch, duy trì tốt quan hệ với các đối tác và đảm bảo không vi phạm pháp luật, phát triển được các mối quan hệ trong và ngoài doanh nghiệp. Mặt khác, căn cứ vào các khoản phải thu ta có thể đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp về khả năng thanh toán cũng như khả năng huy động vốn, tình hình chiếm dụng vốn và bị chiếm dụng vốn.

Nhận thức được tầm quan trọng của tổ chức kế toán thanh toán cùng vốn, kiến thức đã được học ở trường, nên em chọn đề tài “ **Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại Tuấn Anh** ”. Trong quá trình viết không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong được sự góp ý của thầy cô và các bạn để có thể hiểu sâu hơn về nghiệp vụ thanh toán và so sánh thực tế tại công ty với lý thuyết đã được học.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài.

Nghiên cứu: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán tại doanh nghiệp.

Mô tả: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại Tuấn Anh.

Đề xuất một số giải pháp: Giúp doanh nghiệp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại Tuấn Anh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu: Kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại Tuấn Anh.

Phạm vi nghiên cứu: Công ty TNHH Thương Mại Tuấn Anh.

Về không gian: Nghiên cứu tại công ty

- Về số liệu nghiên cứu: Năm 2017

4. Phương pháp nghiên cứu.

- ✓ Các phương pháp kế toán (Phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối).
- ✓ Phương pháp thống kê và so sánh.
- ✓ Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

5. Kết cấu của khóa luận.

Khóa luận bao gồm: Lời mở đầu, nội dung nghiên cứu và kết luận.

Nội dung nghiên cứu gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại Tuấn Anh.

CHƯƠNG 3: Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại Tuấn Anh.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

❖ **Khái niệm thanh toán:** Là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

❖ **Phương thức thanh toán:** Là cách thức chi trả, thực hiện nghĩa vụ về tài sản. Phương thức thanh toán có thể thực hiện bằng hình thức trả tiền mặt, séc, thanh toán qua ngân hàng, thư tín dụng, thanh toán bằng hiện vật hay có sự thỏa thuận của các bên.

+ Có hai phương thức thanh toán: Thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

-Phương thức thanh toán trực tiếp: sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng tiền chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)...

-Phương thức thanh toán trả chậm: Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thỏa thuận.

❖ **Hình thức thanh toán:** Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Các hình thức cụ thể: gồm hai loại là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

➤ Thanh toán bằng tiền mặt bao gồm các loại thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ, hối phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền... đây là các hình thức thanh toán giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ... thì bên mua xuất quỹ tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên

phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.

➤ Thanh toán không bằng tiền mặt: là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng- L/C.

✓ Thanh toán bằng Séc: Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu của ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.

✓ Thanh toán bằng ủy nhiệm thu: Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.

✓ Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người hưởng thụ.

Ủy nhiệm chi phải do khách hàng lập, ký và chỉ căn cứ vào lệnh đó để trích tiền từ tài khoản khách hàng chuyển trả cho đơn vị thụ hưởng. Việc Ngân hàng tự động trích tài khoản của khách hàng là không được phép trừ trường hợp đã có thỏa thuận bằng văn bản.

✓ Thanh toán bù trừ: Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành văn bản để làm căn cứ theo dõi.

✓ Thanh toán bằng thư tín dụng- L/C: theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng thanh toán nội bộ nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

✓ Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

(Nguồn: Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp)

1.2.Nội dung kế toán thanh toán với người mua.

1.2.1.Nguyên tắc thanh toán với người mua.

-Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

-Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận phải thu khách hàng đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

-Kế toán tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được để có căn cứ xác định số trích lập số dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sau khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kì báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

-Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, BĐSĐT đã giao, dịch vụ cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua.

a) Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng bán hàng
- Phiếu xuất kho: Mẫu số 02- VT
- Phiếu thu: 01-TT
- Hóa đơn GTGT: Mẫu số 01GTGT-3LL
- Giấy báo có ngân hàng
- Biên bản bù trừ công nợ
- Giấy nộp tiền
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ có liên quan khác.

b) Sổ sách sử dụng.

- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.
- Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng.
- Sổ cái tài khoản 131

c) Tài khoản sử dụng.

- Tài khoản 131: Phải thu của khách hàng

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ

Kết cấu tài khoản 131: Phải thu của khách hàng

Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> -Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐSĐT, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính; - Số tiền thừa trả lại cho khách hàng; - Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán). 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền khách hàng đã trả nợ; - Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng; - Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu của khách hàng; - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT); - Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua; - Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).
<p>Số dư bên nợ: Số tiền còn phải thu của khách hàng.</p>	<p>Số dư bên có(nếu có): Số tiền nhận trước hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.</p>

Chú ý: Khi lập Báo cáo tình hình tài chính, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

(Nguồn: TT133/2016/TT – BTC)

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

❖ Trường hợp bán chịu cho khách hàng

-Khi bán chịu vật tư, hàng hóa cho khách hàng, căn cứ vào hóa đơn VAT, kế toán ghi doanh thu bán chịu phải thu:

Nợ TK 131: Số phải thu của khách hàng

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: thuế GTGT phải nộp

-Khi bán chịu TSCĐ kế toán ghi:

Nợ TK 131: phải thu khách hàng

Có TK 711: thu nhập khác

Có TK 3331: thuế GTGT phải nộp

-Khi chấp nhận giảm giá trừ nợ cho khách hàng, khách hàng trả lại hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Nợ TK 3331: VAT của hàng hóa bị trả lại

Có TK 131: ghi giảm số nợ phải ghi của khách hàng

-Khi chấp nhận chiết khấu thanh toán cho khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 635: chi phí tài chính

Có TK 131: phải thu của khách hàng

❖ Trường hợp khách hàng ứng trước tiền mua hàng

-Khi doanh nghiệp nhận tiền ứng trước của khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112: số tiền khách hàng ứng trước

Có TK 131: phải thu của khách hàng

-Khi giao nhận hàng cho khách hàng theo số tiền ứng trước, căn cứ vào hóa đơn bán hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 131: phải thu khách hàng

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: thuế GTGT phải nộp

-Chênh lệch giữa số tiền ứng trước và giá trị hàng bán theo thương vụ sẽ được theo dõi thanh quyết trên TK 131

❖ Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng hóa

Nợ TK 152, 153, 156: (phương pháp KKTX)

Nợ TK 133: thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

Có TK 131: phải thu của khách hàng

❖ Trường hợp đặc biệt nợ phải thu khó đòi

-Cuối niên độ của kế toán, tính số dự phòng phải thu khó đòi cho năm nay:

Nợ TK 642- 6426

Có TK 229- 2293: dự phòng phải thu khó đòi

-Sang năm sau: tính số dự phòng phải lập trong năm và so sánh với số dự phòng năm trước đã lập.

+ Nếu không thay đổi thì không lập thêm dự phòng.

+ Nếu số dự phòng lập năm nay lớn hơn số dự phòng lập phải thu khó đòi năm trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 642- 6426: chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 229- 2293: dự phòng tổn thất tài sản

+ Nếu số dự phòng lập năm nay nhỏ hơn năm trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229: dự phòng tổn thất tài sản (2293)

Có TK 642- 6426: chi phí quản lý doanh nghiệp

TH có dấu hiệu chắc chắn không đòi được nợ, kế toán ghi:

Nợ TK 229 - 2293

Nợ TK 642-6426

Có TK 131

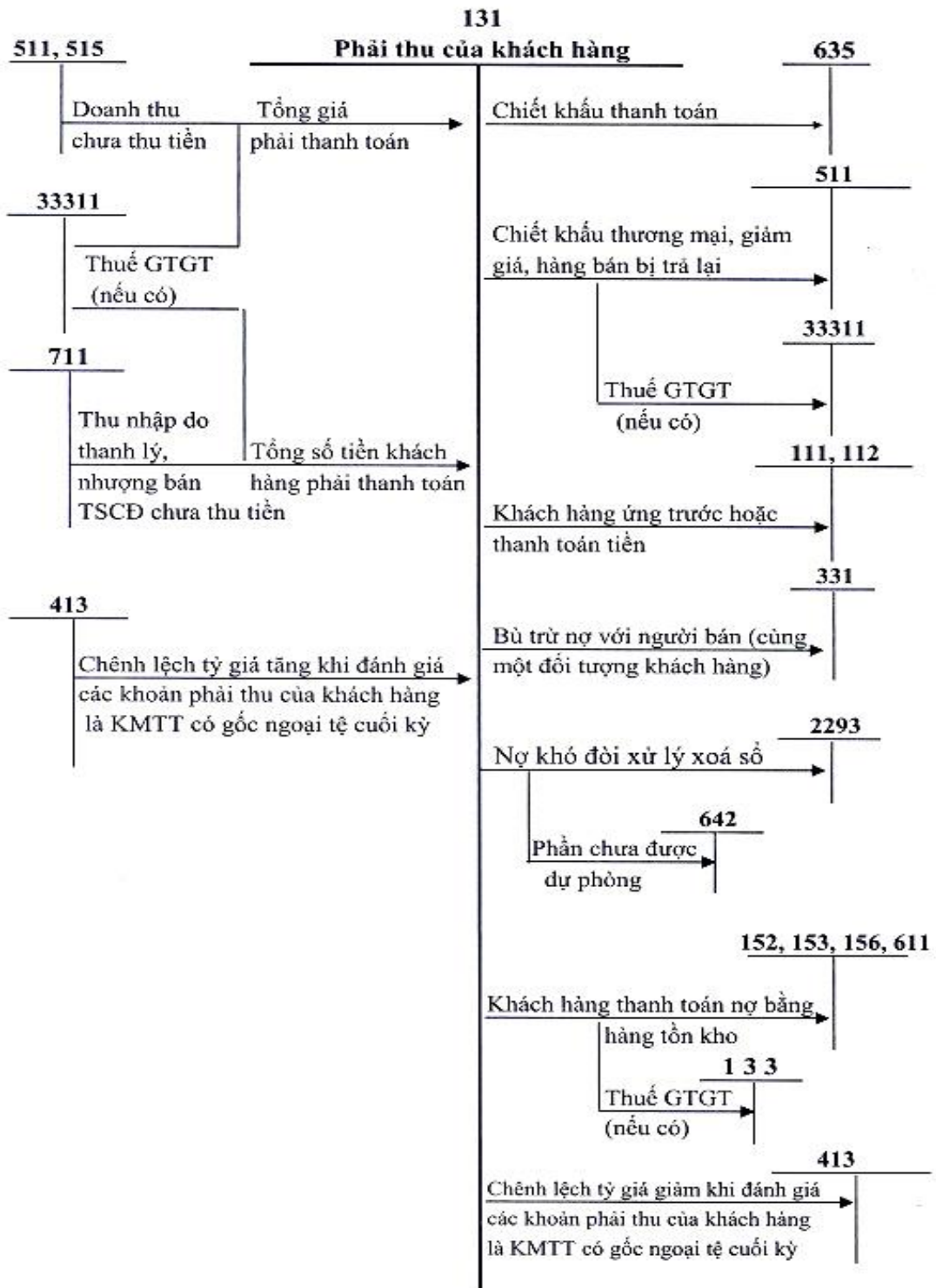
TH đã xóa sổ nhưng lại đòi thì cho vào thu nhập bất thường

Nợ TK 111,112,....

Có Tk 711

Nếu DN tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 3331- VAT phải nộp. Khi đó giá trị vật tư, hàng hóa bán ra gồm cả thuế VAT.

KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT133/2016/TT-BTC

1.3.Nội dung kế toán thanh toán với người bán

1.3.1.Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

-Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua trả tiền ngay.

- Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.

-Bên giao nhập khẩu ủy thác ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như khoản phải trả người bán thông thường.

-Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối kỳ vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.

- Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

1.3.2.Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.

a)Chứng từ sử dụng:

-Hóa đơn mua hàng

-Biên bản kiểm nghiệm: Mẫu số 03- VT

-Phiếu nhập kho: Mẫu số 01- VT

-Biên bản đối chiếu công nợ

-Biên bản thanh lý hợp đồng: Mẫu số 09- LĐTL

-Các chứng từ liên quan khác

b)Sổ sách sử dụng:

-Sổ nhật ký chung

-Sổ chi tiết TK 331 của từng khách hàng

-Sổ tổng hợp TK 331

-Sổ cái TK 331

-Biên bản đối chiếu công nợ

c)Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 331- Phải trả cho người bán

Kết cấu tài khoản 331: phải trả người bán

Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp; - Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao; - Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng; - Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán; - Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán; 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp; - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức; - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

<p>- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức;</p> <p>- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).</p>	
<p>Số dư bên nợ(nếu có):</p> <p>Phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.</p>	<p>Số dư bên có:</p> <p>Số tiền còn phải trả cho người bán hàng, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.</p>

Chú ý: Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi 2 chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

1.3.3.Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

a) Trường hợp mua chịu:

Mua vật tư, TSCĐ: Căn cứ ào chứng từ, hóa đơn, biên bản giao nhận,...
kế toán ghi:

•Mua hàng nội địa:

Nợ TK 152, 153, 156, 211: giá chưa thuế GTGT(phương pháp KKTX)

Nợ TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331: Phải trả cho người bán

•Mua hàng nhập khẩu:

-Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, Thuế BVMT (nếu có), Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ.

Nợ TK 152,153,156,157, 211: (giá mua chưa có thuế GTGT)

Có 331: Phải trả người bán

Có TK 3332: Thuế TTĐB

Có TK 3333: Thuế XNK

Có TK 3338: Thuế BVMT

-Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Nợ TK 331: Thuế GTGT Vào được khấu trừ

Có TK 3331-33312

Trả nợ cho người bán, kế toán ghi:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 111, 112, 341

Khi được chiết khấu, giảm giá trả lại vật tư, hàng hóa cho người bán, kế toán ghi:

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 152, 155, 156

Có TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ

b) Trường hợp ứng trước tiền mua hàng

-Khi ứng tiền cho người bán để mua hàng

Nợ 331: phải trả cho người bán

Có 111, 112:

-Khi nhận mua hàng theo số tiền đã ứng trước:

Nợ TK 152, 153, 156: nhập hàng

Nợ TK 211: mua TSCĐ

Nợ TK 133: thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331: phải trả người bán

-Thanh toán chênh lệch giữa giá trị hàng hóa và tiền ứng trước

+ Nếu số tiền ứng trước nhỏ hơn giá trị mua hàng thì DN phải trả số tiền còn thiếu

Nợ TK 331: trả nợ còn thiếu

Có TK 111, 112, 341

+ Nếu số tiền ứng trước lớn hơn giá trị hàng mua thì phải ghi thu:

Nợ TK 111, 112, 341

Có TK 331

-Nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước: vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ

Nợ TK 111, 112

Nợ TK 111, 112

Có TK 331

-Nhận dịch vụ cung cấp(chi phí vận chuyển hàng hóa, điện nước, điện thoại... của người bán) nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

Nợ TK 156: hàng hóa

Nợ TK 241: XDCB

Nợ TK 242: chi phí trả trước

Nợ TK 642, 635, 811

Nợ TK 133

Có TK 331

c)Khoản chiết khấu thanh toán được hưởng khi mua, vật tư, hàng hóa, TSCĐ do thanh toán trước thời hạn được trừ vào khoản nợ phải trả người bán:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

d)Trường hợp phải trả người bán nhưng không ai đòi, kế toán ghi tăng thu nhập khác:

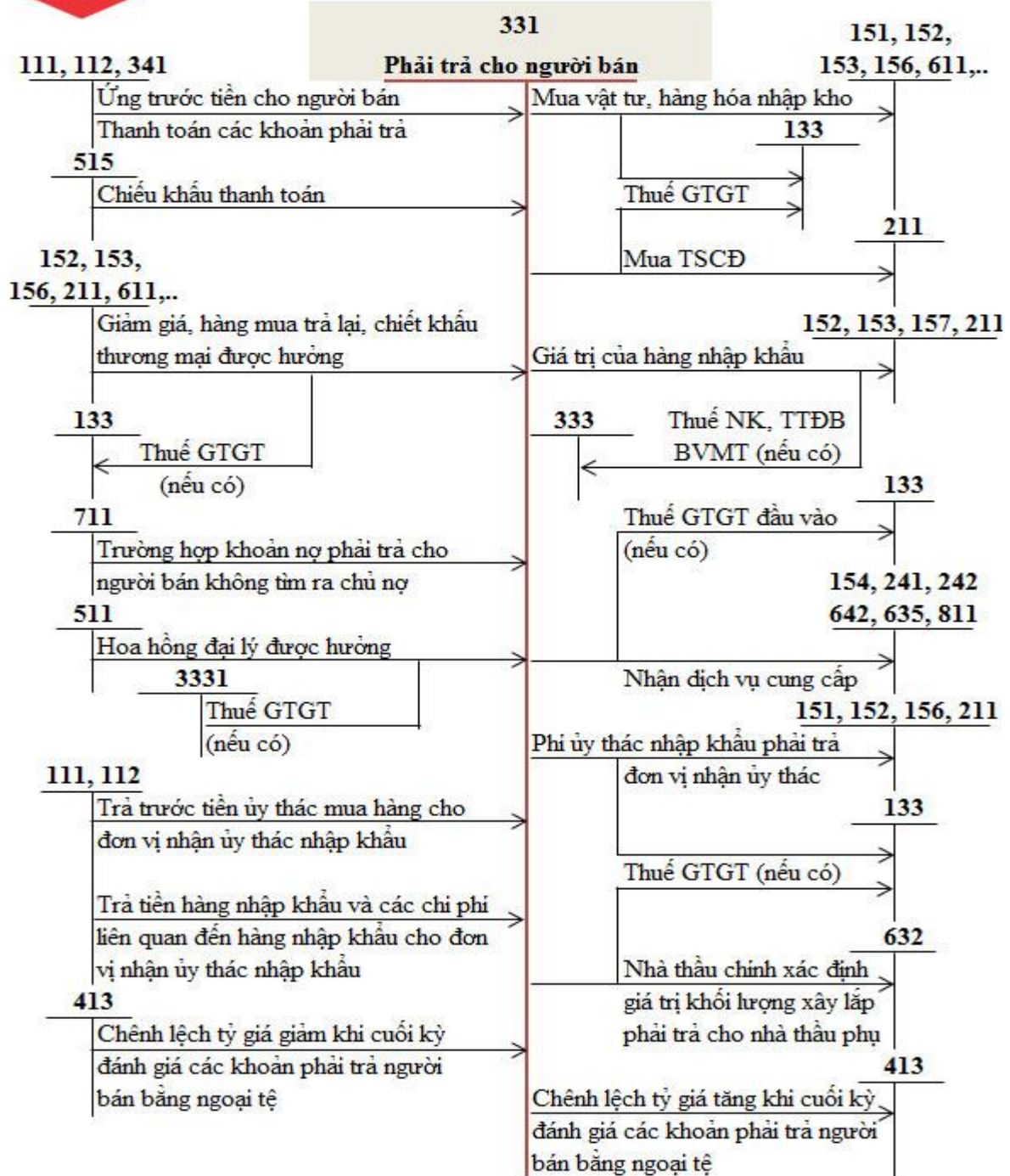
Nợ TK 331: Kết chuyển xóa nợ

Có TK 771: thu nhập khác

Nếu DN tính VAT theo phương pháp trực tiếp thì không sử dụng TK 133-VAT đầu vào được khấu trừ. Khi đó giá trị vật tư, hàng hóa mua vào và giá trị hàng mua trả lại là giá bao gồm cả VAT.



KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

1.4.Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.

1.4.1.Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.

- Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

•Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

-Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

-Trong kế toán sử dụng loại tỷ giá: tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

+ Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế(là tỷ giá do ngân hàng nhà nước VN công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

+ Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

+ Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

• Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi:

Nợ TK 131: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511, 711: Tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

• Khi thu được nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng:

Trường hợp bên Có các tài khoản phải thu áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ 635: Chi phí tài chính

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

• Khi thu các khoản nợ phải thu:

Nợ TK 111, 112: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Ghi nhận phần chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 131

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

• Khi mua vật tư hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ, căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch

Nợ TK 111, 112, 153, 156, 211, 642

Có TK 331: phải trả người bán

• Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ :

-Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các TK tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 331: tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635: chi phí tài chính(lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111, 112 (tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 : doanh thu hoạt động tài chính

-Trường hợp bên Nợ các TK phải trả và bên Có các TK tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

+ Khi thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 331

Có TK 111, 112

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635: chi phí tài chính

Có TK 331

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331

Có TK 515: doanh thu hoạt động tài chính

1.5. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Doanh nghiệp không thể chi trả tất cả các khoản phát sinh trong hoạt động kinh doanh với lượng vốn CSH có hạn, dẫn đến phải chiếm dụng vốn của tổ chức khác làm phát sinh quan hệ thanh toán. Trong tất cả các khoản phải thu thì phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất. Luồng tiền thu được từ khách hàng là nguồn chính để doanh nghiệp chi trả các khoản nợ và tiếp tục chu kỳ kinh doanh của mình. Việc quản lý và thu hồi nợ tốt sẽ nâng cao khả năng thanh toán của doanh nghiệp, đảm bảo cho doanh nghiệp có tình hình tài chính vững mạnh để vượt qua những khó khăn có thể gặp phải trong suốt quá trình hoạt động của mình và quyết định sự liên tục của quá trình sản xuất kinh doanh.

Quan hệ thanh toán là yếu tố của hoạt động tài chính và là cơ sở cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp.

Việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán chi tiết theo đối tượng, thời gian và tình hình thanh toán sẽ cung cấp cho nhà quản lý các thông tin cần thiết cho quản lý tài chính. Thông qua các thông tin này, các nhà quản trị sẽ nắm được

tình hình thanh toán của các doanh nghiệp để từ đó đưa ra các chính sách thu hồi nợ, thanh toán nợ và cân đối tài chính DN giữa vốn chiếm dụng và vốn bị chiếm dụng sao cho hợp lý.

Tất cả nghiệp vụ liên quan đến thanh toán phát sinh đều được biểu hiện qua các chứng từ, sổ sách nên việc quản lý các khoản nợ và thu hồi nợ phải được tiến hành thông qua kế toán. Từ sự quản lý thường xuyên và chi tiết của kế toán mà ban giám đốc sẽ có những quyết định đúng đắn, biện pháp kịp thời trong việc thu hồi nợ phải thu sớm nhất có thể từ phía khách hàng nhưng vẫn phải đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt với bạn hàng, đồng thời chi trả đúng hạn cho người bán nhằm nâng cao uy tín cho công ty. Nhìn chung, quan hệ thanh toán với người mua và người bán có ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.

1.6. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.

-Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đôn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.

-Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán số còn nợ. Nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác nhận bằng văn bản.

-Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỷ luật

-Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý có biện pháp xử lý phù hợp.

-Tổ chức hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua, người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

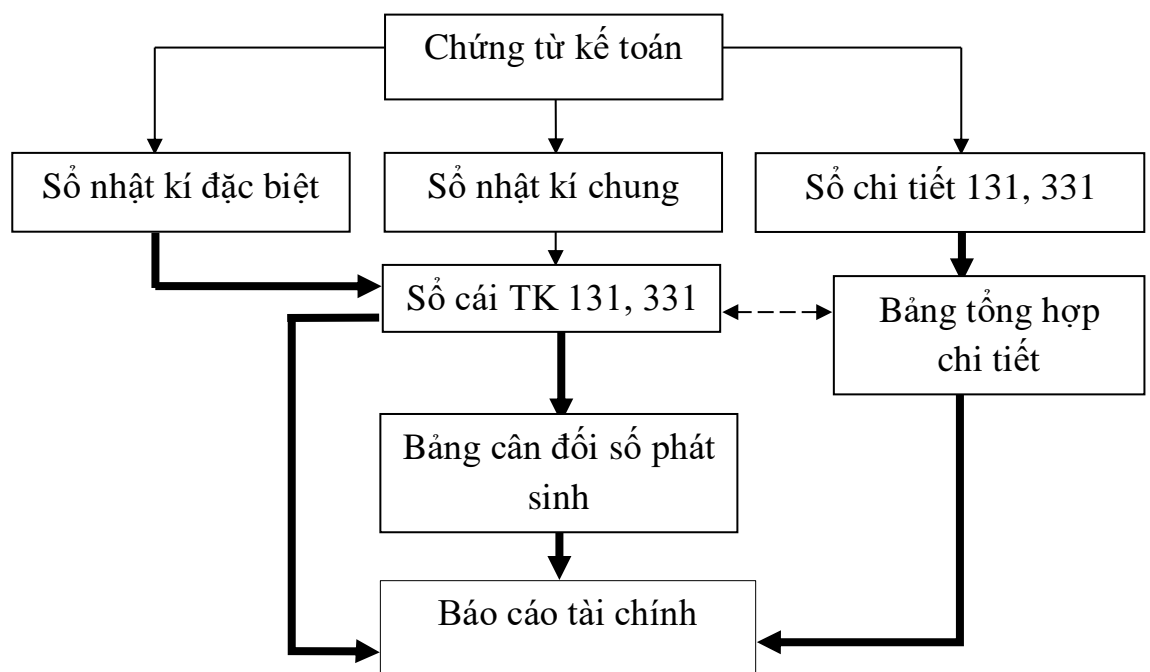
1.7. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.

1.7.1. Nguyên tắc ghi sổ Nhật Ký Chung.

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế(định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký ghi vào Sổ Cái các tài khoản liên quan. Các loại sổ chủ yếu gồm:

- Sổ Nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

1.7.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.



Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.

Ghi chú:

Ghi theo ngày: _____>

Ghi định kỳ: _____>

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: <----->

-Hàng ngày căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán

phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

-Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra đối chiếu, đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết(được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

-Theo nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên sổ nhật ký chung.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH TM TUẤN ANH

2.1. Khái quát về công ty TNHH TM Tuấn Anh

Công ty TNHH TM Tuấn Anh được thành lập từ 2001 với:

-Tên công ty: Công ty TNHH TM Tuấn Anh

-Giấy phép số: 0200460420 do Sở Kế hoạch và đầu tư Hải Phòng cấp

-Địa chỉ trụ sở chính: 577 Trường Chinh, Quán Trữ, q.Kiến An, Hải Phòng

-Địa chỉ sản xuất: Km 15 quốc lộ 5, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

-Mã số thuế: 0200460420

Tiền thân của công ty là hợp tác xã sản xuất đệm giường, nội thất Thống Nhất (Cụm công nghiệp Quán Trữ- Kiến An- Hải Phòng) được hình thành từ 1990 chuyên sản xuất kinh doanh về các mặt hàng đệm lò xo, đệm mút cao cấp và các sản phẩm từ inox. Hơn mười lăm năm phát triển và trưởng thành công ty đã chiếm lĩnh được thị phần cao, được người tiêu dùng tín nhiệm. Năm 2001 Ban lãnh đạo hợp tác xã Thống Nhất chia tách và thành lập ra các công ty riêng và cùng liên kết với các chuyên gia singapo, Hàn Quốc để nâng cao công nghệ. Công ty TNHH TM Tuấn Anh được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp đã được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam khóa X thông qua ngày 12/06/1999 và đăng ký kinh doanh tại sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng.

-Công ty có 2 thành viên cùng góp vốn, với tổng số vốn điều lệ là 3.600.000.000đ

-Năm 2007, Ban lãnh đạo công ty góp thêm vốn để nâng thêm số vốn điều lệ lên 10 tỷ đồng để đầu tư thiết bị sản xuất.

2.1.1. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty

Chuyên sản xuất, gia công:

-Nệm, đệm

-Bông gòn, bông ép

-Mút xốp PE

-Chăn, ga, gối

2.1.2. Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động

Trong quá trình hoạt động của mình công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn

-Thuận lợi:

+ Đội ngũ nhân viên trẻ tuổi, năng động, nhiệt huyết, luôn nỗ lực hết mình vì công việc và đặc biệt là tinh thần trách nhiệm rất cao, có tinh thần và kỹ năng làm việc nhóm tốt

+ Môi trường làm việc văn minh, lành mạnh và chuyên nghiệp

+ Cơ sở vật chất tốt như: Xe tải chuyên chở hàng cỡ lớn, cỡ nhỏ, xưởng sản xuất nhà kho sạch sẽ thoáng đãng, rộng rãi đáp ứng nhu cầu chứa hàng tốt

+ Bộ máy quản lý chuyên nghiệp, nhất quán, dễ dàng kiểm tra, kiểm soát

- Khó khăn:

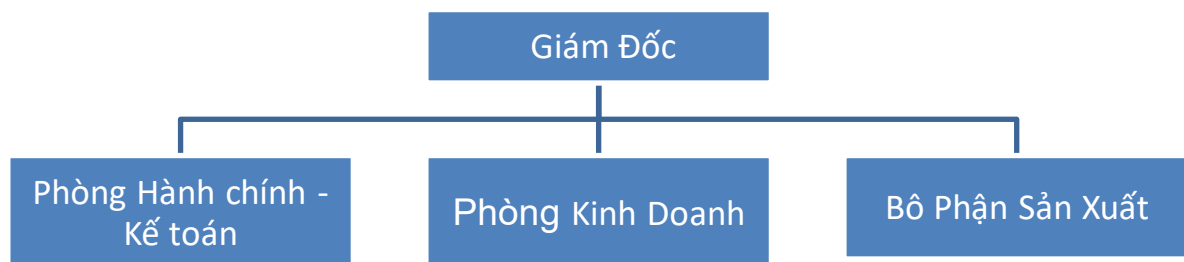
Đội ngũ nhân viên còn trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm nên ban đầu còn gặp nhiều vướng mắc

+ Nhu cầu sử dụng của khách hàng đa dạng và có tính thời vụ

+ Đối thủ cạnh tranh nhiều

2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy của công ty

Sơ đồ 2.1: sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH TM Tuấn Anh



Chức năng của từng phòng ban

▪**Giám đốc công ty:** Người lãnh đạo cao nhất, lập ra các định hướng phát triển của công ty, đồng thời giám sát bộ máy quản lý, các hoạt động kinh doanh, chính sách nhân sự, tài chính

▪**Phòng Hành chính – Kế toán:** thực hiện và giám sát các công việc về tài chính, theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Thực hiện chi trả lương, công tác phí...

▪**Phòng kinh doanh:** Giúp ban giám đốc đề ra chiến lược kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm nắm chắc nội dung hợp đồng và kế hoạch cung ứng vật tư, giao nhận hàng hóa.

▪**Bộ Phận Sản Xuất:** chịu trách nhiệm chế tạo, sản xuất, xử lý, gia công và hoàn thành sản phẩm.

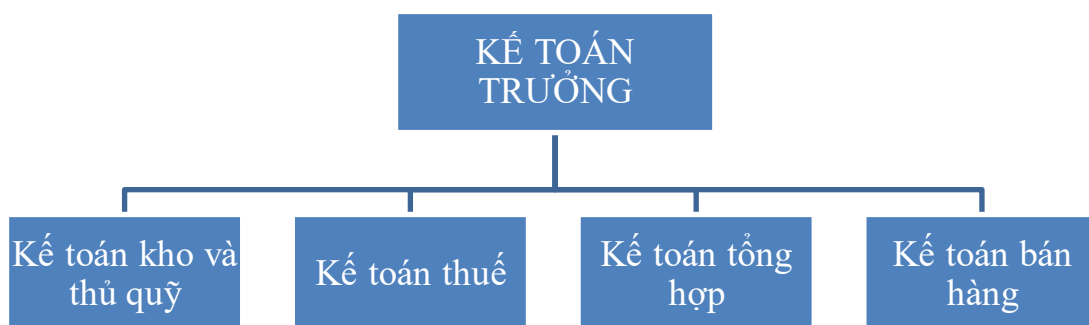
2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty

2.1.4.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Bộ máy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp. Giúp doanh nghiệp xem xét, kinh doanh các mặt hàng phù hợp. Nhờ đó doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.

Ta có mô hình kế toán của công ty như sau:

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty



•**Kế toán trưởng:** Người đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán

trong công ty đơn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành

▪**Kế toán kho và thủ quỹ:** Có trách nhiệm quản lý thống kê, theo dõi kho nhập, xuất, tồn. Kiểm tra, đối chiếu từng chủng loại hàng hóa, vật tư. Hàng tháng tiến hành lập báo cáo nhập, xuất, tồn. Quản lý quỹ, thu chi tiền mặt, kiểm kê, kiểm tra sổ quỹ tồn quỹ tiền và phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền trong công ty.

▪**Kế toán thuế:** Hạch toán các nghiệp vụ, chứng từ liên quan tới thuế, hàng tháng lập báo cáo thuế, theo dõi tình hình nộp ngân sách, tồn đọng ngân sách, hoàn thuế của công ty

▪**Kế toán tổng hợp:** Chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu các tài liệu, số liệu do bộ phận kế toán khác chuyển sang, từ đó lập bút toán kết chuyển lúc cuối kỳ. Lập báo cáo tháng, quý năm, lập báo cáo tài chính.

▪**Kế toán bán hàng:** Chịu trách nhiệm thực hiện các nghiệp vụ kế toán phát sinh tại công ty, làm báo giá, hợp đồng, đốc thúc công nợ, cập nhật giá cả, sản phẩm mới, quản lý sổ sách, chứng từ liên quan đến bán hàng của công ty.

2.1.4.2. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

Hình thức kế toán:

Công ty áp dụng hình thức kế toán: theo hình thức Nhật ký chung

❖Chế độ kế toán công ty áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính

❖Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ

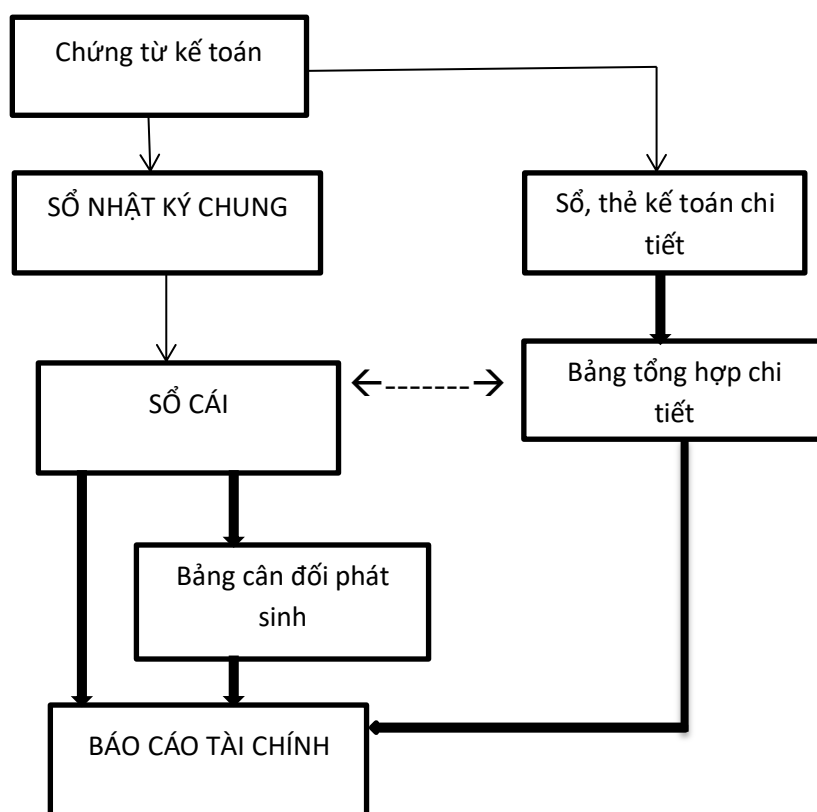
❖Phương pháp khấu hao TSCĐ: Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng

❖Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp nhập trước xuất trước

❖Phương pháp kế toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên

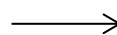
❖Công ty sử dụng VND là loại tiền chính để hạch toán

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung



Ghi chú:

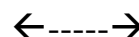
Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng hoặc ghi định kỳ



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra



Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả các số liệu ghi trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Theo nguyên tắc: Tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật ký chung.

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM Tuấn Anh

2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM Tuấn Anh.

Nghiệp vụ thanh toán là mối quan hệ của doanh nghiệp với các đối tượng trong và ngoài doanh nghiệp về các khoản phải thu, phải trả phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

•Phương thức thanh toán áp dụng tại công ty TNHH TM Tuấn Anh:

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú, ở công ty TNHH TM Tuấn Anh sử dụng hai phương pháp thanh toán: thanh toán trả ngay và thanh toán chậm trả;

❖ Phương thức thanh toán ngay là: khi doanh nghiệp cung cấp sản phẩm cho khách hàng sẽ thu được tiền ngay, có thể là tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng,...

❖ Phương thức thanh toán chậm trả là: khi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho khách hàng chưa thu được tiền ngay, kế toán theo dõi công nợ phải thu của khách hàng bằng các sổ chi tiết tài khoản 131, phải trả người bán bằng sổ chi tiết 331.

Đối với người mua: phương thức thanh toán ngay được áp dụng với khách mua hàng với số lượng nhỏ, lẻ, và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty. Phương thức thanh toán chậm trả chỉ áp dụng cho những khách hàng, doanh nghiệp là khách hàng thường xuyên của công ty và mua hàng với số lượng lớn theo phương thức gói hàng.

Đối với người bán: Phương thức thanh toán ngay áp dụng cho những nhà cung cấp nhỏ lẻ, số lượng ít. Phương thức thanh toán chậm trả chỉ áp dụng cho

những nhà cung cấp lâu năm và theo phương thức gói hàng hóa theo thỏa thuận của hai bên.

•Hình thức thanh toán áp dụng tại Công ty TNHH TM Tuấn Anh:

Hình thức thanh toán được áp dụng tại công ty TNHH TM Tuấn Anh là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản .

❖Hình thức thanh toán bằng tiền mặt thường được doanh nghiệp áp dụng cho những đơn hàng có trị giá nhỏ hơn 20 triệu đồng.

❖Hình thức thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng thường được doanh nghiệp áp dụng bắt buộc đối với những đơn hàng có trị giá lớn hơn từ 20 triệu đồng trở nên. Trong trường hợp đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng, doanh nghiệp thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng, trong trường hợp có sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán.

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH TM Tuấn Anh.

❖Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng:

•Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu thu

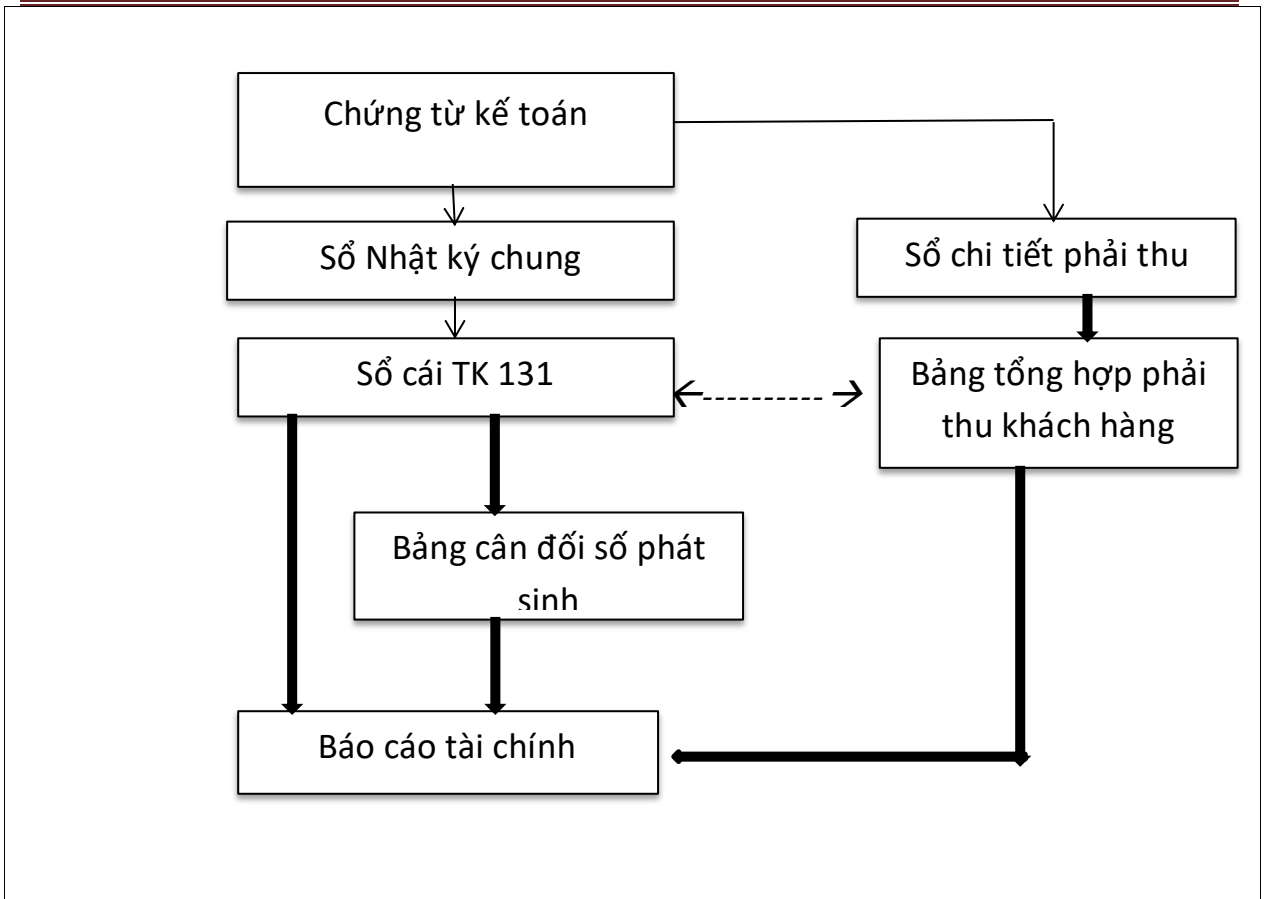
•Tài khoản sử dụng:

131- Phải thu khách hàng

• Sổ sách sử dụng:

- Nhật ký chung
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- Sổ cái TK 131 và các tài khoản có liên quan.

❖ Quy trình hạch toán:



Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH TM Tuấn Anh

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi định kỳ: —————>

Kiểm tra, đối chiếu: <----->

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131, 511, 333... đồng thời kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng khách hàng.

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho từng khách hàng, kế toán lập tổng hợp phải thu khách hàng. Kế toán thực hiện thao tác cộng số liệu trên bảng sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Kế toán dùng số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp phải thu của khách hàng để lập báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 23/10/2017 công ty bán 15 tấm Đệm bông ép 5F 90*200 cho công ty cổ phần cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long trị giá 18.150.000 đồng đã có thuế GTGT 10%.

Biểu số 1: Hóa đơn GTGT số 0000492.

Ví dụ 2: Ngày 15/12/2017 công ty bán 200m mut ly A₂₁ 1,5F khổ 1,5m và 150m mut ly A₂₁ 0,5F khổ 1,5m cho công ty TNHH TM sản xuất Nguyễn Trung giá 13.640.000 đồng đã có thuế GTGT 10% chưa thanh toán.

Biểu số 2: Hóa đơn GTGT số 0002030

Ví dụ 3: Ngày 25/10/2017 công ty CP cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long thanh toán tiền hàng 18.150.000 đồng bằng tiền mặt.

Biểu số 3: Phiếu thu

Đơn vị: Công ty TNHH TM Tuấn Anh

Mẫu số 01 - TT

Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh- Kiến An- HP (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của bộ tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 25 tháng 10 năm 2017

Quyển số:.....

Số 28

Nợ:

Có:

Họ và tên người nộp tiền: Công ty CP cơ khí và xây dựng 46 Thăng Long

Địa chỉ:

Lý do nộp: Thu tiền HĐ0000492

Số tiền: 18.150.000 (*Viết bằng chữ*) Mười tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng

Kèm theo..... Chứng từ gốc:

Ngày 25 tháng 10 năm 2017

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người nộp tiền

Người lập phiếu

Thủ quỹ

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Ví dụ 4: Ngày 20/12/2017 công ty TNHH sản xuất TM Nguyễn Trung thanh toán tiền hàng 19.800.000 bằng tiền mặt.

Biểu số 4: Phiếu thu

Đơn vị: Công ty TNHH TM Tuấn Anh		Mẫu số 01 - TT		
Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh- Kiến An- HP		(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của bộ tài chính)		
PHIẾU THU				
<i>Ngày 20 tháng 12 năm 2017</i>				
Quyển số:.....				
Số 40				
Nợ:				
Có:				
Họ và tên người nộp tiền: Công ty TNHH sản xuất TM Nguyễn Trung				
Địa chỉ:				
Lý do nộp: Thu tiền hàng				
Số tiền: 19.800.000 (<i>Viết bằng chữ</i>) Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng				
Kèm theo..... Chứng từ gốc:				
<i>Ngày 20 tháng 12 năm 2017</i>				
Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Biểu số 5: trích sổ nhật ký chung

Công ty TNHH TM Tuấn Anh

Mẫu số: S03a-DNN

Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có

23/10	HĐ0000 492	23/10	Bán đệm bông ép cho c.ty CP .. Thăng Long	131	511 3331	18.150.000	16.500.000 1.650.000
25/10	PT28	25/10	C.ty CP cơ khí và XD 46 Thăng Long thanh toán tiền	111	131	18.150.000	18.150.000

1/12	GBC000 1230	1/12	Bệnh viện Kiến An thanh toán tiền hàng	112	131	27.390.000	27.390.000

15/12	HĐ0002 030	15/12	Bán mut ly cho c.ty TNHH sx TM Nguyễn Trung	131	511 3331	13.640.000	12.400.000 1.240.000

20/12	PT40	20/12	C.ty TNHH TM Nguyễn Trung trả bằng tiền mặt	111	131	19.800.000	19.800.000

			Cộng lũy kế			2.629.329.184.990	2.629.329.184.990

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Biểu số 6: Trích sổ cái TK 131

Công ty TNHH TM Tuấn Anh
 Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán
 Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
 Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>		<u>597.391.687</u>	

23/10	HD000 0492	23/10	Bán hàng cho c.ty CP... Thăng Long	511 3331	16.500.000 1.650.000	
25/10	PT28	25/10	C.ty CP cơ khí và XD 46 Thăng Long	111		18.150.000

1/12	GBC00 01230	1/12	Bệnh viện Kiến An thanh toán tiền hàng	112		27.390.000
.....
15/12	HD000 2030	15/12	Bán hàng cho c.ty TNHH TM Nguyễn Trung	511 3331	12.400.000 1.240.000	
20/12	PT40	20/12	C.ty Nguyễn Trung trả bằng tiền mặt	111		19.800.000

			Số phát sinh		304.506.856.647	288.709.195.265
			<u>Số dư cuối năm</u>		<u>16.395.053.069</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
 (ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
 (ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
 (ký tên, đóng dấu)

Biểu số 7: Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty TNHH TM Tuấn Anh

Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S13-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Đối tượng: công ty cổ phần cơ khí và XD 46 Thăng Long

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDĐK</u>					<u>18.526.000</u>	
....
23/10	HĐ0000 492	23/10	Bán đệm bông ép 90*200	511		16.500.000		56.798.3000	
				3331		1.650.000		58.448.300	
....
25/10	PT28	25/10	Thanh toán tiền hàng	111			18.150.000	40.298.300	
....
15/11	HĐ0001 720	15/11	Bán đệm bông ép	511		12.400.000		85.500.000	
				3331		1.240.000		86.740.000	
20/11	PT36	20/11	Thanh toán tiền hàng	111			19.800.000	66.940.000	
.....
			Cộng phát sinh			155.600.000	160.300.000		
			<u>SDCK</u>					<u>13.826.000</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 8: Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng

Công ty TNHH TM Tuấn Anh
Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S13-DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Đối tượng: công ty TNHH sản xuất TM Nguyễn Trung

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			SDDK					-	
....
15/12	HĐ0002030	15/12	Bán mứt ly A ₂₁	511 3331		12.400.000 1.240.000		62.500.000 63.740.000	
....
20/12	PT40	20/12	Thanh toán tiền hàng	111			13.640.000	50.100.000	
25/12	HĐ0002201	25/12	Bán mứt ly	511 3331		5.120.000 512.000		55.220.000 55.732.000	
.....
			Cộng phát sinh			63.520.000	59.320.000		
			SDCK					4.200.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 9: Trích bảng tổng hợp phải thu khách hàng.

Đơn vị: Công ty TNHH TM Tuấn Anh

Địa chỉ: số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, tp Hải phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
.....
Công ty CP cơ khí và XD Thăng Long	18.526.000		155.600.000	160.300.000	13.826.000	
Công ty TNHH sản xuất TM Nguyễn Trung	-		63.520.000	59.320.000	4.200.000	
Nhà phân phối Mận Hắng	20.320.000		1.335.000.000	1.250.000.000	105.320.000	
.....
Tổng cộng	597.391.687		304.506.856.647	288.709.195.265	16.395.053.069	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

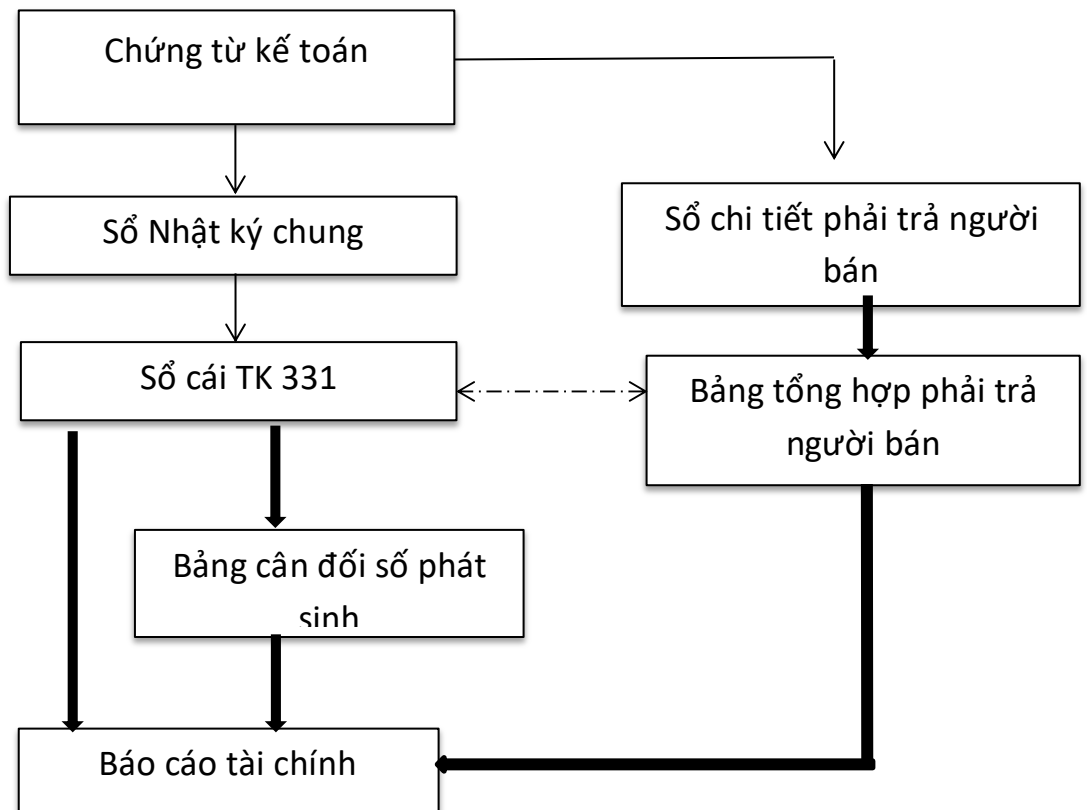
Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty.

- ❖ Chứng từ, tài khoản, sổ sách sử dụng:
 - Chứng từ sử dụng:
 - Hợp đồng mua bán
 - Hóa đơn GTGT
 - Giấy báo nợ của ngân hàng
 - Phiếu chi
 - Tài khoản sử dụng:
 - 331- Phải trả người bán
 - Sổ sách sử dụng:
 - Sổ Nhật ký chung
 - Sổ chi tiết phải trả người bán
 - Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
 - Sổ cái tài khoản 331



Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty

TNHH TM Tuấn Anh

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi định kỳ: \longrightarrow

Kiểm tra, đối chiếu: $\leftarrow\text{-----}\rightarrow$

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 331. Từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.

Cuối kỳ, kế toán cộng tất cả số liệu trên kế toán. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp được lập từ các số thẻ, thẻ kế toán chi tiết để lập bảng cân đối số phát sinh và các báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 23/12/2017, Công ty mua 6,930 tấn khí dầu mỏ hóa lỏng LPG trị giá 124.636.050 đồng theo hóa đơn GTGT 0001328, chưa thanh toán.

Biểu số 10: Hóa đơn GTGT số 0001328

Ví dụ 2: Ngày 25/12/2017 mua 2,879 kg giấy 150*1790-2300 trị giá 42.753.150 đồng theo hóa đơn GTGT số 0001390, chưa thanh toán.

Biểu số 11: Hóa đơn GTGT số 0001390.

Ví dụ 3: Ngày 25/12/1017 công ty thanh toán tiền hàng cho công ty Cổ phần năng lượng An Phú số tiền 124.636.050 đồng bằng chuyển khoản.

Biểu số 12: Ủy nhiệm chi.

Ví dụ 3: Ngày 26/12/2017 công ty thanh toán tiền mua giấy 150*1790-2300 cho công ty cổ phần giấy Hoàng Văn Thụ số tiền 42.753.150 đồng bằng chuyển khoản.

Biểu số 13: Ủy nhiệm chi

Biểu số 14: Trích sổ Nhật ký chung.

Công ty TNHH TM Tuấn Anh
 Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường
 Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải
 Phòng

Mẫu số: S03a-DNN
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
 Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có

23/12	HĐ000 1328	23/12	Mua khí dầu mỏ hóa lỏng LPG	152 133	331	113.305.500 11.330.550	124.636.050
...
25/12	HĐ000 1390	25/12	Mua giấy 150*1790-2300	152 133	331	38.866.500 3.886.650	42.753.150
25/12	UNC31 20234	25/12	Thanh toán tiền mua khí dầu hóa lỏng LPG	331	112	124.636.050	124.636.050
26/12	UNC31 55564	26/12	Thanh toán tiền mua giấy 150*1790-2300	331	112	42.753.150	42.753.150
....
			Cộng lũy kế			2.629.329.184.990	2.629.329.184.990

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
 (ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
 (ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
 (ký tên, đóng dấu)

Biểu số 15: Sổ cái tài khoản 331

Công ty TNHH TM Tuấn Anh
 Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường
 Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải
 Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày
 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên TK: Phải trả người bán

Số hiệu: 331

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ U	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>			<u>26.583.389.244</u>

23/12	HD000 1328	23/12	Mua khí dầu mỏ hóa lỏng LPG	152 133		113.305.500 11.330.050
....
25/12	HD000 1390	25/12	Mua giấy 150*1790- 2300	152 133		38.866.500 3.886.650
...
25/12	UNC31 20234	25/12	Thanh toán tiền mua khí dầu hóa lỏng LPG	112	124.636.050	
26/12	UNC31 55564	26/12	Thanh toán tiền mua giấy 150*1790- 2300	112	42.753.150	

			<u>Số phát sinh</u>		233.789.480.944	<u>266.260.767.828</u>
			<u>Số dư cuối năm</u>			<u>59.054.676.128</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
 (ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
 (ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
 (ký tên, đóng dấu)

Biểu số 16: Sổ chi tiết phải trả người bán:

Công ty TNHH TM Tuấn Anh
 Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố
 Hải Phòng

Mẫu số: S13-DNN
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016
 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN
 Tài khoản: 331
 Đối tượng: công ty cổ phần năng lượng An Phú
 Năm 2017
 Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			SDDK						20.500.000
....
15/11	HĐ0001220	15/11	Mua khí dầu mỏ	152			85.000.000		105.000.000
				133			8.500.000		113.500.000
.....
23/12	HĐ0001328	23/12	Mua khí dầu mỏ hóa lỏng LPG	152			13.305.500		150.305.000
				133			1.330.550		151.635.550
....
25/12	UNC3120234	25/12	Thanh toán tiền hàng	112		124.636.050			50.636.050
.....
			Cộng phát sinh			925.000.000	950.000.000		
			SDCK						45.500.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
 họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc (ký,
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Công ty TNHH TM Tuấn Anh
Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S13-DNN
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN
Tài khoản: 331
Đối tượng: Công ty cổ phần giấy Hoàng Văn Thụ
Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>						-
....
26/11	HĐ 0001192	26/11	Mua giấy 140	152			25.650.000		55.120.000
				133			2.565.000		57.685.000
....
25/12	HĐ 0001390	26/12	Mua giấy 150*1790-2300	152			38.866.500		48.866.500
				133			3.886.650		52.753.150
....
26/12	UNC 3155564		Thanh toán tiền hàng	112		42.753.150			35.600.000
.....
			Cộng phát sinh			270.550.000	300.650.000		
			<u>SDCK</u>						<u>30.100.000</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 17: trích bảng tổng hợp phải trả người bán

Đơn vị: Công ty TNHH TM Tuấn Anh

Địa chỉ: số 577 Trường Chinh, quận Quán Trữ, phường Kiến An, thành phố Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: Phải trả người bán

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
....
Công ty bông gòn Toàn Phát		2.950.000.000	4.320.500.000	3.330.000.000		1.959.500.000
Công ty CP năng lượng An Phú		20.500.000	925.000.000	950.000.000		45.500.000
Công ty CP giấy Hoàng Văn Thụ		-	270.550.000	300.650.000		30.100.000
Công ty CP nhựa Châu Á		-	960.050.000	1.350.000.000		389.950.000
.....
Tổng cộng		26.583.389.244	233.789.480.944	266.260.767.828		59.054.676.128

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3**GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN ANH****3.1. Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM Tuấn Anh.**

Công ty TNHH TM Tuấn Anh là một doanh nghiệp vừa và nhỏ kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất chăn, ga, gối, đệm. Hiện nay, doanh nghiệp đã và đang có những bước phát triển tốt hơn về thương mại, mở rộng hơn về quy mô và nhà cung cấp cùng với khách hàng. Do đó, công tác kế toán về công nợ với các nhà cung cấp và khách hàng đang được dần hoàn thiện hơn.

Về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM Tuấn Anh đều có những ưu và nhược điểm, trong đó kế toán cần phát huy những mặt mạnh và tìm các khắc phục những mặt yếu để công tác quản lý tài chính đạt hiệu quả tốt nhất cho doanh nghiệp.

Sau thời gian thực tập tại công ty TNHH TM Tuấn Anh, em đưa ra một số nhận xét sau:

3.1.1. Ưu điểm.**Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:**

-Bộ máy tổ chức khá gọn nhẹ nên rất phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình.

-Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin một cách nhanh chóng và kịp thời.

-Đội ngũ cán bộ, công nhân viên làm việc khá tốt, năng động, tử mĩ, có tinh thần trách nhiệm cao và cán bộ luôn quan tâm đến các công, nhân viên.

Bộ máy kế toán:Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm đều có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm, không ngừng nâng cao bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán , cung cấp các thông tin cho ban lãnh đạo ra những quyết định đúng đắn kịp thời.

Hệ thống sổ sách: Công ty sử dụng hình thức sổ kế toán là hình thức sổ Nhật Ký Chung , hình thức này khá phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty. Hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu. Các sổ sách ,bảng biểu được công ty ghi chép đầy đủ cẩn thận , hạch toán rõ ràng theo quy định của Bộ Tài Chính, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế với số liệu trên sổ sách.

Hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: Công ty đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ Tài Chính ban hành. Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với đặc điểm của công ty, phân nào đáp ứng được nhu cầu quản lý.

Hệ thống tài khoản: Hiện nay công ty áp dụng hệ thống tài khoản theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính , công ty luôn cập nhập những thay đổi trong chế độ kế toán.

Hạch toán kế toán thanh toán: Công tác kế toán thanh toán luôn được hoàn thành đúng lúc. Công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ của các đối tượng: người mua, người bán. Theo dõi như vậy giúp cho việc hạch toán tổng hợp một cách nhanh chóng, kịp thời. Kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý có thể nắm bắt được tình hình tài chính của công ty và hạch định chiến lược phù hợp cho công ty.

Phương thức thanh toán được áp dụng trong công ty khá đa dạng như: tiền mặt, chuyên khoản,..., tùy theo đối tượng khách hàng và đặc điểm riêng của đơn hàng mà công ty sẽ áp dụng phương thức thanh toán khác nhau.

3.1.2. Hạn chế.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng công ty vẫn còn tồn tại những thiếu sót nhất định cần được hoàn thiện để đem lại những kết quả tốt hơn.

- Quản lý công nợ là một khâu hết sức thiết yếu đối với sự tồn tại và đã thành công của công ty. Tuy nhiên công ty vẫn chưa có những biện pháp để quản lý công nợ hiệu quả dẫn đến vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm

thời hạn. Vì vậy, công ty nên tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ và hiệu quả hơn để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn.

-Trong công tác kế toán vẫn chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm. Do đó vẫn chưa khuyến khích được khách hàng thanh toán sớm ảnh hưởng đến khả năng quay vòng vốn lưu động của công ty.

-Hiện công ty có một số khách hàng nợ quá hạn nhưng công ty chưa lập đủ dự phòng phải thu khó đòi dẫn đến ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính. Công ty TNHH M Tuấn Anh có thể tham khảo về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo TT 288/2009TT- BTC ban hành ngày 07/12/2009.

-Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà vẫn sử dụng excel để làm việc, điều này dẫn đến công việc kế toán còn mất nhiều thời gian và sai sót.

3.2. Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM Tuấn Anh.

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển. Đối với các doanh nghiệp đây không chỉ là một cơ hội mà còn là một thách thức đối với doanh nghiệp. Đòi hỏi doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu. Trong các năm gần đây, nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giảm bớt khoảng cách khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán thế giới, tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Vì vậy công ty phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán của mình.

3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Để có thể hoàn thiện tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

-Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các

công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ giúp cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động của công ty.

-Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, kịp thời, chính xác các hoạt động tài chính của công ty. Để không xảy ra tình trạng không cung cấp đủ thông tin kịp thời khi nhà quản lý cần cũng như các đối tượng quan tâm khác.

-Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất kỳ một giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nào đưa ra cũng phải tính đến những chi phí bỏ ra cũng như chi phí lương nhân viên, chi phí tài chính và những hiệu quả mang lại từ việc áp dụng nó. Chỉ khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí thì lúc đó phương án mới được thực hiện.

3.2.2. Nội dung và các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH TM Tuấn Anh.

3.2.2.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.

❖ Lập hồ sơ theo dõi cho từng khách hàng

Hồ sơ của khách hàng được trình bày một cách khoa học và cập nhật liên tục giúp người quản lý nắm bắt được đầy đủ thông tin của từng khách hàng. Sau đây em xin phép đề xuất một mẫu hồ sơ theo dõi khách hàng như sau:

HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng:.....

Tên viết tắt:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Số Fax(*Fax No.*).....

Địa chỉ thư điện tử:

Loại hình đăng ký doanh nghiệp(Công ty cổ phần, Công ty TNHH...)
.....

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:.....

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh(Mã doanh nghiệp):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Mã số thuế:.....

Tài khoản ngân hàng:

Người đại diện theo pháp luật:.....ĐT:.....

Người giao dịch:..... ĐT:.....

Ví dụ: Hồ sơ theo dõi khách hàng

HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng: Công ty TNHH sản xuất TM Nguyễn Trung

Tên viết tắt: Công ty TNHH sản xuất TM Nguyễn Trung

Địa chỉ: Khu dân cư Lê Quán, xã Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0984821550

Số Fax(*Fax No.*).....

Địa chỉ thư điện tử:

Loại hình đăng ký doanh nghiệp(Công ty cổ phần, Công ty TNHH...)

Công ty TNHH TM

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: Bán buôn chuyên doanh vải và đệm

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh(Mã doanh nghiệp):.....

Ngày cấp:04/ 01/ 2017

Nơi cấp: Chi cục thuế Hải Dương

Mã số thuế: 0801200321

Tên ngân hàng: Ngân hàng Vietcombank- Hải Dương

Số tài khoản: 0110153152060

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thành Trung ĐT: 0984821550

Người giao dịch: Lê Thị An

ĐT:01692794131

➤Giải pháp về việc đối chiếu công nợ định kỳ:

Đối chiếu công nợ định kỳ diễn ra và cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ, không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua, người bán và theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá dài hạn.

Với công nợ phải trả cho công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày...tháng...năm... Tại văn phòng Công ty..., chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY TNHH TM TUẤN ANH**

- Địa chỉ: 577 Trường Chinh, p Quán Trữ, q Kiến Anh, HP
- Điện thoại: 02253.290.555 Fax:02253.290.222
- Đại diện: Nguyễn Văn Bính Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua):.....

- Địa chỉ:
- Điện thoại:.....Fax:.....
- Đại diện:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì:.....đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền

3. Số tiền bên B đã thanh toán:.....đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày.....bên B phải thanh toán cho Công ty TNHH TM Tuấn Anh số tiền là:.....

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH TM Tuấn Anh không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ví dụ: Biên bản đối chiếu công nợ với Nhà phân phối Tiệp Vân

CÔNG TY TNHH TM

TUẤN ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hải Phòng, Ngày 30 Tháng 09 năm 2018

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày 30 tháng 09 năm 2018 Tại văn phòng Công ty TNHH TM Tuấn Anh, chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY TNHH TM TUẤN ANH**

- Địa chỉ: 577 Trường Chinh, p Quán Trữ, q Kiến An, HP
- Điện thoại: 02253.290.555 Fax: 02253.290.222
- Đại diện: Nguyễn Văn Bính Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua): Nhà phân phối Tiệp Vân

- Địa chỉ: 321 Nguyễn Trãi, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 01632.136.356 Fax:
- Đại diện: Nguyễn Minh Hòa Chức vụ: Phụ trách bán hàng

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì: 30.600.000 đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền
15/09	0000798	20.000.000	2.000.000	22.000.000

3. Số tiền bên B đã thanh toán: 22.000.000.đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày 30/09 bên B phải thanh toán cho Công ty TNHH TM Tuấn Anh số tiền là: 30.600.000 đồng.

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH TM Tuấn Anh không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

3.2.2.2. Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

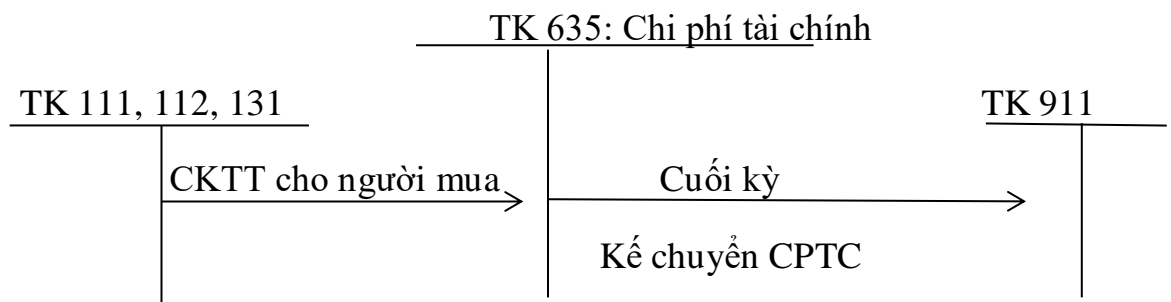
Hiện nay công ty TNHH TM Tuấn Anh chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước hạn. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn được nhanh, công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán chưa có quy định thống nhất của Bộ Tài Chính. Vì vậy, mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên tình hình của công ty, lãi suất tiền gửi thanh toán tại ngân hàng doanh nghiệp mở tài khoản và cũng có thể tham khảo một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán nên được chia thành nhiều mức căn bản vào số ngày mà khách hàng thanh toán sớm và phải được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng kinh doanh được ký kết giữa hai bên, đây cũng là điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán đối với mỗi khách hàng.

- Tài khoản sử dụng: TK 635- Chi phí tài chính

Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán.



- Phương pháp hạch toán:
 - Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:
Nợ TK 635: Chi phí tài chính
Có TK 131, 111, 112...
 - Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:
Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh
Có TK 635: Chi phí tài chính

Năm 2017, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng ACB. Tại thời điểm này mức lãi suất gửi tiết kiệm ngân hàng ACB năm 2017 là 6,2%/ năm, mức lãi suất cho vay là 10,5%/ năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp nên chọn tỉ lệ chiết khấu thanh toán là 8%/ năm dựa theo lãi suất ngân hàng ACB.

- Chiết khấu thanh toán được hưởng = Tổng số tiền thanh toán trước hạn x Tỷ lệ chiết khấu x Số ngày thanh toán trước hạn.

Ví dụ minh họa:

Ngày 10/08/2017 bán hàng cho công ty TNHH sản xuất TM Nguyễn Trung chưa thu tiền:

Định khoản:

Nợ TK 131: 275.000.000

Có TK 511: 250.000.000

Có TK 3331: 25.000.000

Ngày 17/08/2017 công ty TNHH sản xuất TM Nguyễn Trung đã thanh toán toàn bộ 100% tiền hàng mua ngày 10/08/2017, mặc dù theo hợp đồng ngày 30/08/2017 công ty TNHH sản xuất TM Nguyễn Trung mới phải thanh toán tiền hàng. Công ty TNHH sản xuất TM Nguyễn Trung đã thanh toán trước 13 ngày. Kế toán tính chiết khấu thanh toán công ty TNHH sản xuất TM Nguyễn Trung như sau:

$$\Rightarrow \text{Tiền chiết khấu} = (8\%/360) \times 13 \times 275.000.000 = 794.444$$

Định khoản:

Nợ TK 635: 794.444

Có TK 111: 794.444

3.2.2.3. Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi.

Hiện nay, chiếu theo điều kiện của việc lập dự phòng phải thu khó đòi, công ty TNHH Thời trang Giang Nhân chưa khai lập dự phòng. Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty, tránh được tổn thất do các khoản nợ khó

đòi có thể xảy ra. Sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như cách thức lập phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước như sau:

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

Tác dụng dự phòng phải thu khó đòi: việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm đảm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng: Kế hoạch căn cứ vào thông tư TT228/2009TT-BTC ban hành 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Điều kiện lập dự phòng: Doanh nghiệp có thể lập dự phòng phải thu khó đòi khi các khoản nợ có điều kiện như sau:

-Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền bao gồm: Hợp đồng kinh tế, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

-Các khoản nợ không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp có thể áp dụng :

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi thọ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.

Trong đó:

-Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

-Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn hoặc đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết...thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

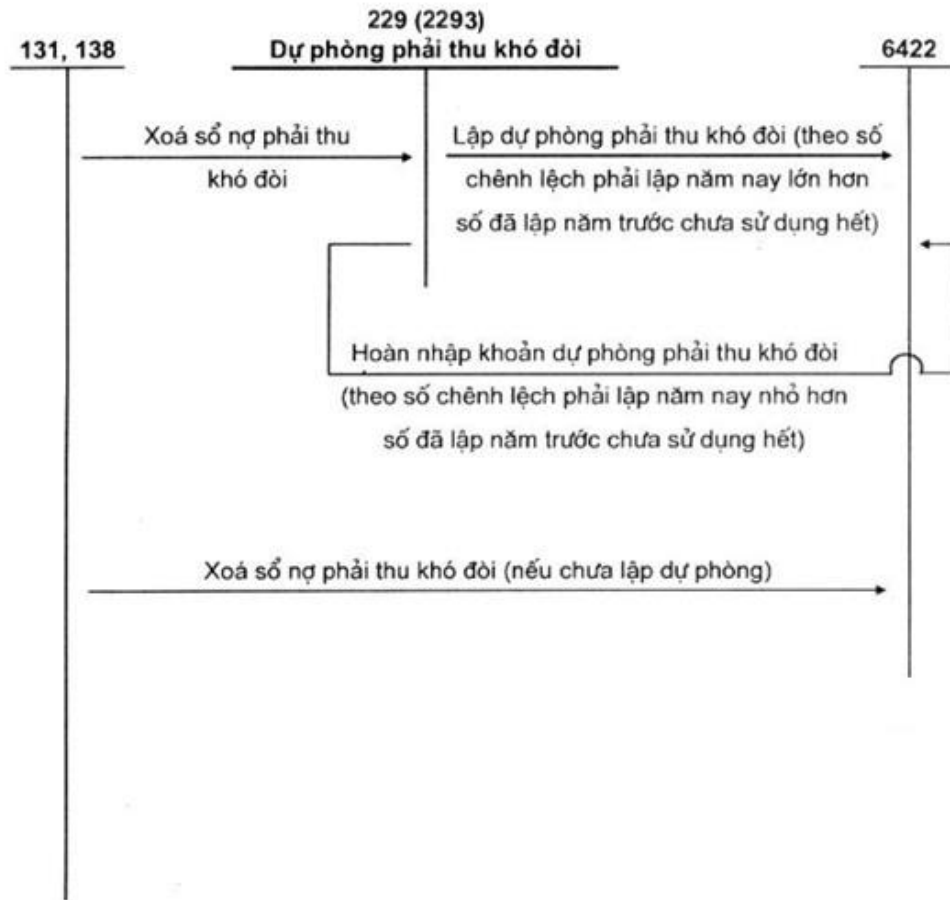
➤ **Tài khoản sử dụng:** TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản.

TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi.

➤ **Kết cấu tài khoản:**

Bên Nợ	Bên Có
<ul style="list-style-type: none">- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết.- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.	Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
	<u>Số dư bên có:</u> Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

Sơ đồ 3.2: sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi TT133



Biểu số 18: Báo cáo tình hình công nợ năm 2017.

Đơn vị: Công ty TNHH TM Tuấn Anh

Địa chỉ: số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, Quận Kiến An, tp Hải Phòng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2017

Năm 2016

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời hạn thanh toán	Thời hạn quá hạn	Ghi chú
1	Công ty TNHH An Hòa	20.000.000	30/11/2016	1năm 1 tháng	
2	Công ty cổ phần Hòa Bình	9.850.000	31/05/2017	7 tháng	
3	Công ty TNHH sx TM Nguyễn Trung	4.200.000	31/12/2017		
4	Nhà phân phối Bình Minh	15.600.000	31/12/2017		
....
	Tổng cộng	16.395.053.0 69			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 19: Bảng trích lập dự phòng năm 2017.

Đơn vị: Công ty TNHH TM Tuấn Anh

Địa chỉ: số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, Quận Kiến An, tp Hải Phòng

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời gian quá hạn	Mức trích lập	Số tiền	Ghi chú
1	Công ty TNHH An Hòa	20.000.000	1 năm 1 tháng	50%	10.000.000	
2	Công ty cổ phần Hòa Bình	9.850.000	7 tháng	30%	2.955.000	
	Tổng cộng	29.850.000			12.955.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Nợ TK 6422: 12.955.000

Có TK 2293: 12.955.000

3.2.2.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán.

Phần mềm kế toán là một hệ thống được tổ chức dưới dạng chương trình máy tính. Khi thực hiện phần mềm mang lại các báo cáo tài chính, báo cáo chi tiết theo quy định hiện hành của kế toán doanh nghiệp. Phần mềm có nhiều dạng khác nhau.

Phần mềm kế toán số liệu đầu vào là các chứng từ, số liệu do người dùng lập, dựa vào các thủ tục, quy trình có sẵn phần mềm kế toán sẽ xử lý và đưa ra các báo cáo một cách chính xác và hiệu quả, giúp người dung tiết kiệm thời gian và chi phí.

- **Tiết kiệm thời gian:** Là khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán, kế toán sẽ không phải tốn quá nhiều thời gian như sử dụng hệ thống kế toán cũ. Phần mềm được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết được tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.

- **Chính xác:** tính chính xác của phần mềm kế toán khá cao và hiếm khi xảy ra lỗi. Sai sót chỉ xảy ra khi người nhập số liệu nhập sai số liệu hoặc sai thông tin ban đầu.

Hầu hết các phần mềm kế toán đều có phần hỗ trợ hướng dẫn cách sử dụng toàn bộ quy trình nhập liệu thông tin khách hàng và nhân viên. Một khi nắm được cách làm, bạn không cần xem lại phần hỗ trợ này nữa và mọi thao tác sẽ nhanh hơn. Hình thức hướng dẫn này giúp giảm thiểu sai sót và giúp cải thiện chất lượng sổ sách kế toán của doanh nghiệp

- **Dễ sử dụng:** Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và lập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng.

Một khi chương trình đã được cài đặt, doanh nghiệp có thể điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thiết thực của mình. Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương chỉ trong 5 phút.

- **Báo cáo:** Một trong những điều tuyệt vời nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kỳ theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vòng vài giây, đây là một cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file Excel hoặc Word để sử dụng lập báo cáo tài chính hàng năm. Đặc biệt, các phần mềm kế toán cho phép lập các báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo phù hợp với thời gian theo ý muốn của người sử dụng.

- **Tác dụng của phần mềm đến quản lý công nợ:** Cho phép quản lý công nợ chi tiết đến từng khách hàng/nhà cung cấp, từng hóa đơn phải thu/phải trả và

từng hợp đồng mua/bán. Việc phân bổ số tiền thanh toán cho các hóa đơn có thể thực hiện tự động hoặc trực tiếp cho từng hoá đơn. Cho phép xử lý giảm trừ công nợ chi tiết theo hóa đơn trong trường hợp hàng bán bị trả lại, giảm giá, chênh lệch tỷ giá, tạm ứng trước tiền hàng và các giảm trừ khác. Cho phép theo dõi chi tiết công nợ cho từng món vay mượn, từng lần tạm ứng...

Giúp doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ bán hàng từ việc báo giá, tiếp nhận đơn hàng, hợp đồng của khách hàng đến việc tiếp nhận hóa đơn sản phẩm, chiết khấu, giảm giá,... Phần mềm cho phép doanh nghiệp quản lý tình hình sử dụng hóa đơn, in hóa đơn trực tiếp từ phần mềm, tuân thủ các quy định về phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn. Giám đốc và kế toán dễ dàng quản trị tình hình bán hàng theo từng chi nhánh, phòng kinh doanh, nhân viên kinh doanh hoặc báo cáo bán hàng theo sản phẩm, nhóm sản phẩm, thị trường.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều loại phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, MISA, ACOUTING, ASOFT,... công ty nên xem xét và mua phần mềm phù hợp. Công ty TNHH TM Tuấn Anh là doanh nghiệp nhỏ và vừa nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán sau: Misa, Fast Accounting,...



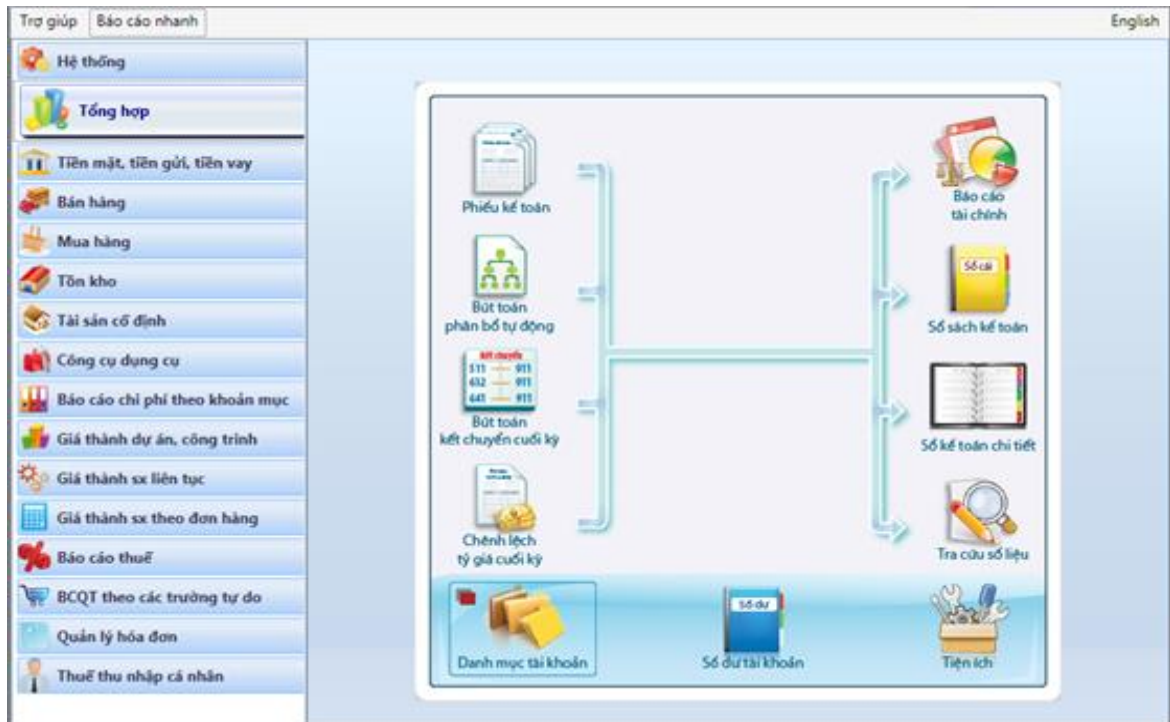
- Là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, mua hàng, bán hàng, hóa đơn, thuế, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, tiền lương, giá thành, hợp đồng, ngân sách, tổng hợp.

- Phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, Dịch vụ, Xây lắp, Sản xuất.

- Phần mềm MISA SME.NET giúp doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ bán hàng từ việc báo giá, tiếp nhận đơn hàng, hợp đồng của khách hàng đến việc tiếp nhận hóa đơn sản phẩm, chiết khấu, giảm giá,... Phần mềm cho phép doanh nghiệp quản lý tình hình sử dụng hóa đơn, in hóa đơn trực tiếp từ phần mềm, tuân thủ các quy định về phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn. Giám đốc và kế toán dễ dàng quản trị tình hình bán hàng theo từng chi nhánh, phòng kinh doanh, nhân viên kinh doanh hoặc báo cáo bán hàng theo sản phẩm, nhóm sản phẩm, thị trường.

-Giá phần mềm khoảng từ 2.000.000- 13.000.000 triệu đồng (Tùy thuộc vào gói mua).

Phần mềm kế toán Fast Accounting: <http://www.fast.com.vn/>



- Là phần mềm tốt nhất dành cho tính giá thành và báo cáo quản trị. Có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ đáp ứng đầy đủ về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều ngoại tệ. Luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và sổ sách kế toán theo đúng quy định.

-Tập chung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất.

-Giá phần mềm khoảng từ 6.000.000- 12.000.000 triệu đồng (tùy thuộc vào gói mua).

Hai phần mềm trên đều phù hợp với doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong kế toán nói chung và công tác quản lý công nợ của doanh nghiệp nói riêng.

Để biết thêm cụ thể hơn về phần mềm, doanh nghiệp có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn.

KẾT LUẬN

Hiện nay quản lý công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán là một vấn đề gây đau đầu cho những người làm sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để thu hồi công nợ không những đúng, kịp thời mà còn ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên... Do đó việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán nhằm quản lý tốt công nợ luôn là mối quan tâm lớn của doanh nghiệp.

Đề tài **“Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại Tuấn Anh ”** đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại Tuấn Anh và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán. Tăng cường quản lý công nợ, áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán, trích lập dự phòng phải thu khó đòi và đưa các phần mềm kế toán vào sử dụng.

Trên cơ sở đưa ra các ưu, nhược điểm trong công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương Mại Tuấn Anh, bài viết này đã đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói trên tại công ty TNHH Thương Mại Tuấn Anh như sau:

- Kiến nghị tăng cường quản lý công nợ như lập hồ sơ theo dõi khách hàng,...
- Kiến nghị về áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán
- Kiến nghị về việc lập dự phòng phải thu khó đòi
- Kiến nghị về áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán.

Sau quá trình đọc lập, nghiên cứu tại trường và một thời gian thực tập tại công ty TNHH Thương Mại Tuấn Anh đã giúp em hiểu rõ hơn về những lý luận đã học, đồng thời biết được việc ứng dụng lý luận đó vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn cô giáo **Th.S Trần Thị Thanh Phương** cùng các anh chị làm việc tại phòng kế toán công ty TNHH Thương Mại Tuấn Anh đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1.Ngô Thê Chi (2013) , *Giáo trình kế toán tài chính , Nhà xuất bản Tài Chính*
2. Đặng Thị Loan (2011) , *Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp , Nhà xuất bản Đại học Kinh Tế Quốc Dân .*
- 3.Thông Tư 133 (2016) , *Nhà xuất bản tài chính .*
- 4.Tài liệu kế toán (2017) , *Công Ty TNHH thương mại Tuấn Anh .*